

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2015

**BẢNG TÍNH SỐ TIẾT CHO CÁN BỘ PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN, TƯ VẤN
TÂM LÝ GIÁO DỤC TRONG ĐỢT KTSP NĂM HỌC 2015-2016**

- Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-ĐHĐN ký ngày 10/1/2012 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng và Quyết định số 558/QĐ-ĐHSP ký ngày 11/9/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm-ĐHĐN về quy chế chi tiêu nội bộ, mục quy định định mức cho CBGD Trường Đại học Sư phạm-ĐHĐN tham gia công tác KTSP;

- Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-HC ngày 16 tháng 09 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm về việc thành lập Ban chỉ đạo kiến tập sư phạm hệ chính quy năm học 2015-2016.

- Căn cứ định mức số tiết cho cán bộ phụ trách chuyên môn, tư vấn tâm lý giáo dục đã được duyệt (đính kèm); Phòng Đào tạo thống kê số tiết cụ thể cho các thành viên tham gia như sau:

TT	Họ và tên Cán bộ giảng dạy		Khoa	Nhiệm vụ được giao	Số lượng sinh viên	Số tiết quy đổi		Ghi chú
						(0,8t/SV)	(0,2t/SV)	
1	Nguyễn Hữu	Chiến	Toán	Chuyên môn	26	20.8		
2	Ngô Thị Bích	Thủy	Toán	Chuyên môn	33	26.4		
3	Lê Viết	Chung	Tin	Chuyên môn	15	12		
4	Trần Văn	Hưng	Tin	Chuyên môn	15	12		
5	Ngô Đình	Thường	Tin	Chuyên môn	11	8.8		
6	Nguyễn Văn	Dũng	Vật lý	Chuyên môn	37	29.6		
7	Trần Thị Hương	Xuân	Vật lý	Chuyên môn	32	25.6		
8	Phan Văn	An	Hoá	Chuyên môn	16	12.8		
9	Nguyễn Thị Lan	Anh	Hoá	Chuyên môn	15	12		
10	Ngô Minh	Đức	Hoá	Chuyên môn	17	13.6		
11	Trương Thị Thanh	Mai	Sinh MT	Chuyên môn	27	21.6		
12	Nguyễn Thị Hải	Yến	Sinh MT	Chuyên môn	41	32.8		
13	Nguyễn Đăng	Châu	Ngữ văn	Chuyên môn	25	20		
14	Cao Thị Xuân	Phượng	Ngữ văn	Chuyên môn	15	12		
15	Hồ Trần Ngọc	Oanh	Ngữ văn	Chuyên môn	15	12		
16	Lê Thị Thanh	Tịnh	Ngữ văn	Chuyên môn	10	8		
17	Nguyễn Mạnh	Hồng	Sử	Chuyên môn	22	17.6		
18	Trương Trung	Phương	Sử	Trương Trung	22	17.6		
19	Nguyễn	Xuyên	Sử	Trương Trung	22	17.6		
20	Hồ	Phong	Địa lý	Chuyên môn	32	25.6		
21	Đậu Thị	Hoà	Địa lý	Chuyên môn	31	24.8		
22	Nguyễn Thị	Hương	GDCT	Chuyên môn	39	31.2		
Tổng cộng số SV đi các trường Trung học phổ thông/số tiết của GV					518	414.4		

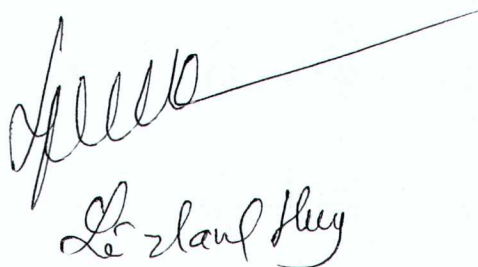
TT	Họ và tên Cán bộ giảng dạy		Khoa	Nhiệm vụ được giao	Số lượng sinh viên	Số tiết quy đổi		Ghi chú
						(0,8t/SV)	(0,2t/SV)	
23	Võ Thị	Bảy	GDTH	C môn văn	34	27.2		
24	Trần Thị Kim	Cúc	GDTH	C môn Toán	34	27.2		
25	Nguyễn Nam	Hải	GDTH	C môn TN-XH	34	27.2		
26	Nguyễn Phan Lâm	Quyên	GDTH	C môn TN-XH	34	27.2		
Tổng cộng số SV đi các trường Tiểu học/số tiết của GV					136	108.8		
27	Mai Thụ Cẩm	Nhung	GDMN	Chuyên môn	35	28		
28	Nguyễn Thị Diệu	Hà	GDMN	Chuyên môn	36	28.8		
29	Nguyễn Thị Triều	Tiên	GDMN	Chuyên môn	31	24.8		
30	Phan Thị	Nga	GDMN	Chuyên môn	32	25.6		
Tổng cộng số SV đi các trường Mầm non/số tiết của GV					134	107.2		
Tổng số GV chuyên ngành toàn trường/số tiết của GV					788	630.4		
31	Hồ Thị Thúy	Hằng	TLGD	Tư vấn TLGD	71		14.2	
32	Lê Thị	Phi	TLGD	Tư vấn TLGD	54		10.8	
33	Lê Thị	Hằng	TLGD	Tư vấn TLGD	81		16.2	
34	Phạm Thị	Mơ	TLGD	Tư vấn TLGD	49		9.8	
35	Bùi Văn	Vân	TLGD	Tư vấn TLGD	163		32.6	
36	Lê Thị Kim	Thu	TLGD	Tư vấn TLGD	67		13.4	
37	Nguyễn Thị Trâm	Anh	TLGD	Tư vấn TLGD	50		10	
38	Tô Thị	Quyên	TLGD	Tư vấn TLGD	36		7.2	
39	Nguyễn Thị	Nguyệt	TLGD	Tư vấn TLGD	118		23.6	
40	Nguyễn Thị Phương	Trang	TLGD	Tư vấn TLGD	36		7.2	
41	Bùi Thị Thanh	Diệu	TLGD	Tư vấn TLGD	31		6.2	
42	Lê Thị	Duyên	TLGD	Tư vấn TLGD	32		6.4	
Tổng số SV toàn trường Khoa TLGD tư vấn/số tiết của GV					788		157.6	
Tổng cộng số SV toàn trường/Tổng số tiết thanh toán cho GV					788		157.6	

Số tiết quy đổi cho GV chuyên môn: 630.4 tiết + Số tiết quy đổi cho GV tư vấn Tâm lý: 157.6 tiết = 788 tiết

Tổng số tiết thanh toán là: 788 (Bảy trăm tám mươi tám tiết)

Kính đề nghị Lãnh đạo trường tính trong học kỳ I (Năm học 2014-2015)

PHÒNG ĐÀO TẠO


Lê Quang Sơn

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2016

**BẢNG TÍNH SỐ TIẾT CHO CÁN BỘ PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN,
TƯ VẤN TÂM LÝ GIÁO DỤC TRONG ĐỢT THỰC TẬP SƯ PHẠM
KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2012, NĂM HỌC 2015-2016**

- Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-ĐHĐN ngày 10/1/2012 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng và Quyết định số 558/QĐ-ĐHSP ngày 11/09/2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm-ĐHĐN về quy chế chi tiêu nội bộ, mục quy định mức cho CBGD Trường Đại học Sư phạm-ĐHĐN tham gia công tác TTSP;

- Căn cứ vào Quy định mức chi kinh phí thực tập sư phạm đã được duyệt: Chuyên môn (1,7 tiết/SV), Tư vấn TLGD (0,2 tiết/SV), Chấm bài tập NCKHGD (0,2 tiết/SV). Nay Phòng Đào tạo tính số tiết cụ thể như sau:

TT	Họ và tên CBGD	Khoa	Nhiệm vụ được giao	Số lượng Sinh viên	Số tiết quy đổi				Tổng	Ghi chú
					Chuyên môn 1.7t/SV	T Vấn TLGD 0.2t/SV	Chấm bài 0.2t/SV			
							Số bài	số tiết		
1	Nguyễn Thị Hà Phương	Toán	C môn	26	44,2				44,2	
2	Ngô Thị Bích Thủy	Toán	C môn	30	51				51	
3	Lê Viết Chung	Tin	C môn	13	22,1				22,1	
4	Trần Văn Hưng	Tin	C môn	14	23,8				23,8	
5	Ngô Đình Thương	Tin	C môn	8	13,6				13,6	
6	Nguyễn Nhật Quang	Lý	C môn	16	27,2				27,2	
7	Phùng Việt Hải	Lý	C môn	31	52,7				52,7	
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Lý	C môn	24	40,8				40,8	
9	Phan Văn An	Hóa	C môn	15	25,5				25,5	
10	Nguyễn Th Lan Anh	Hóa	C môn	18	30,6				30,6	
11	Ngô Minh Đức	Hóa	C môn	15	25,5				25,5	
12	Trương Thị Thanh Mai	Sinh	C môn	37	62,9				62,9	
13	Nguyễn Thị Hải Yến	Sinh	C môn	30	51				51	
14	Nguyễn Đăng Châu	Văn	C môn	20	34				34	
15	Cao Th Xuân Phượng	Văn	C môn	20	34				34	
16	Hồ Trần Ngọc Oanh	Văn	C môn	12	20,4				20,4	
17	Lê Thị Thanh Tịnh	Văn	C môn	13	22,1				22,1	
18	Nguyễn Mạnh Hồng	Sử	C môn	23	39,1				39,1	
19	Nguyễn Xuyên	Sử	C môn	22	37,4				37,4	
20	Trương Trung Phương	Sử	C môn	22	37,4				37,4	
21	Hồ Phong	Địa	C môn	31	52,7				52,7	
22	Đậu Thị Hòa	Địa	C môn	32	54,4				54,4	
23	Nguyễn Thị Hương	GDCT	C môn	20	34				34	
24	Nguyễn Duy Quý	GDCT	C môn	19	32,3				32,3	
25	Mã Thanh Thủy	Tiểu Học	C môn	34	57,8				57,8	

TT	Họ và tên CBGD	Khoa	Nhiệm vụ được giao	Số lượng Sinh viên	Số tiết quy đổi				Tổng	Ghi chú
					Chuyên môn 1.7t/SV	T Vấn TLGD 0.2t/SV	Chăm bài 0.2t/SV			
							Số bài	số tiết		
26	Nguyễn Thị Thúy Nga	Tiểu Học	C môn	34	57,8				57,8	
27	Nguyễn Phan Lâm Quyên	Tiểu Học	C môn	34	57,8				57,8	
28	Võ Thị Bảy	Tiểu Học	C môn	34	57,8				57,8	
29	Mai Thị Cẩm Nhung	M Non	C môn	30	51				51	
30	Lê Thị Anh Kiều	M Non	C môn	35	59,5				59,5	
31	Tôn Nữ Diệu Hằng	M Non	C môn	35	59,5				59,5	
32	Nguyễn Thị Triều Tiên	M Non	C môn	35	59,5				59,5	
	Tổng số tiết chuyên môn			782	1329,4				1329,4	
33	Bùi Văn Vân	TLGD	TV TLGD	203		40,6	203	40,6	81,2	
34	Nguyễn Thị Nguyệt	TLGD	TV TLGD	173		34,6	173	34,6	69,2	
35	Hồ Thị Thúy Hằng	TLGD	TV TLGD	65		13	65	13	26	
36	Nguyễn Thị Phương Trang	TLGD	TV TLGD	70		14	70	14	28	
37	Lê Thị Kim Thu	TLGD	TV TLGD	155		31	155	31	62	
38	Lê Thị Duyên	TLGD	TV TLGD	116		23,2	116	23,2	46,4	
Tổng số tiết Tư vấn & chăm bài				782		156,4	782	156,4	312,8	
Tổng số tiết Phụ trách chuyên môn+Tư vấn TLGD+Chăm bài tập NCKHGD: 1642,2 tiết										

Tổng số tiết = (1329,4 tiết chuyên môn + 156,4 tiết tư vấn + 156,4 tiết chăm bài tập) = 1642,2 tiết
(Một nghìn sáu trăm bốn mươi hai phẩy hai tiết chẵn)

Kính đề nghị Lãnh đạo trường duyệt thanh toán giờ trong học kỳ II, năm học 2015-2016.

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO *Ph*

LẬP BẢNG



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

PGS.TS Võ Văn Minh

ThS. Lê Đình Đức